

GIẢNG DẠY TIẾNG ANH ĐẠI HỌC TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Phạm Thu Hằng

Bộ môn Ngoại ngữ - Khoa Lý luận Chính trị - Đại học Kiểm sát

Tóm tắt: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số mạnh mẽ, tiếng Anh ngày càng trở thành công cụ quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học tại Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng đầu ra của người học. Bài viết tập trung phân tích một số vấn đề nổi bật trong giảng dạy tiếng Anh hiện nay như: sự chênh lệch trình độ đầu vào của sinh viên, phương pháp giảng dạy chưa thực sự đổi mới, hạn chế về môi trường thực hành ngôn ngữ, động lực học tập chưa cao và những bất cập trong ứng dụng công nghệ. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: giảng dạy tiếng Anh, bậc đại học, phương pháp dạy học, năng lực giao tiếp, giáo dục ngoại ngữ.

TEACHING ENGLISH AT UNIVERSITY LEVELS IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

Abstract: In the context of international integration and strong digital transformation, English is increasingly becoming an important tool in training high-quality human resources. However, the practice of teaching English at the university level in Vietnam still has many limitations, affecting the quality of graduates. This article focuses on analyzing some prominent issues in English teaching today such as: the disparity in the entry level of students, teaching methods that are not truly innovative, limitations in the language practice environment, low learning motivation, and inadequacies in the application of technology. Based on that, the article proposes several solutions to improve the effectiveness of English language teaching at the university level in the current period.

Keywords: English language teaching, university level, teaching methods, communication skills, foreign language education.

Nhận bài: 15/04/2026

Phản biện: 16/05/2026

Duyệt đăng: 20/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số mạnh mẽ, tiếng Anh ngày càng giữ vai trò quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt ở bậc đại học. Đây không chỉ là môn học mà còn là công cụ giúp sinh viên tiếp cận tri thức quốc tế và nâng cao năng lực nghề nghiệp.

Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy tiếng Anh tại các trường đại học ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, như sự chênh lệch trình độ đầu vào giữa sinh viên, phương pháp giảng dạy chưa thật sự đổi mới, môi trường thực hành ngôn ngữ còn hạn chế và động lực học tập chưa cao. Những yếu tố này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đầu ra của người học.

Vì vậy, việc nghiên cứu những vấn đề trong giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học là cần thiết, nhằm tìm ra các giải pháp phù hợp góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo ngoại ngữ trong giai đoạn hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học

2.1.1. Khái niệm giảng dạy tiếng Anh

Giảng dạy tiếng Anh được hiểu là quá trình tổ chức hoạt động dạy – học nhằm giúp người học

hình thành và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) cùng với kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) và năng lực giao tiếp trong các ngữ cảnh cụ thể. Trong giáo dục đại học, giảng dạy tiếng Anh không chỉ hướng đến việc truyền đạt kiến thức mà còn tập trung phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong học thuật và nghề nghiệp.

2.1.2. Đặc điểm giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học

Giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học có những đặc điểm riêng biệt so với các cấp học phổ thông, thể hiện ở mục tiêu đào tạo, đối tượng người học, nội dung chương trình và phương pháp tổ chức dạy học. Những đặc điểm này không chỉ phản ánh tính chất học thuật của bậc đại học mà còn cho thấy yêu cầu ngày càng cao đối với việc đổi mới phương pháp giảng dạy trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

Trước hết, một đặc điểm quan trọng là tính đa dạng và không đồng đều về trình độ người học. Sinh viên đại học đến từ nhiều vùng miền khác nhau, có nền tảng tiếng Anh rất khác biệt. Một bộ phận sinh viên đã đạt trình độ khá tốt nhờ được học ngoại ngữ từ sớm hoặc tự học hiệu quả, trong khi nhiều sinh viên khác chỉ đạt mức cơ bản, thậm

chí còn yếu về các kỹ năng nền tảng như phát âm, nghe hiểu hoặc vốn từ vựng. Sự chênh lệch này tạo ra thách thức lớn cho giảng viên trong việc thiết kế bài giảng phù hợp với tất cả đối tượng trong cùng một lớp học. Điều này đòi hỏi phải có sự phân hóa nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá.

Thứ hai, giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học mang tính định hướng nghề nghiệp và ứng dụng cao. Khác với phổ thông tập trung vào kiến thức nền tảng, tiếng Anh ở đại học hướng đến việc trang bị cho sinh viên năng lực sử dụng ngôn ngữ trong môi trường học thuật và nghề nghiệp. Sinh viên không chỉ học tiếng Anh như một môn học độc lập mà còn cần sử dụng tiếng Anh như một công cụ để tiếp cận tri thức chuyên ngành, đọc tài liệu khoa học, viết báo cáo, thuyết trình và giao tiếp trong công việc tương lai. Do đó, nội dung giảng dạy ngày càng gắn với tiếng Anh chuyên ngành (ESP – English for Specific Purposes), đòi hỏi sự tích hợp giữa kiến thức ngôn ngữ và kiến thức chuyên môn.

Thứ ba, giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học có yêu cầu cao về năng lực tự học và tự nghiên cứu của sinh viên. Thời lượng học trên lớp thường không đủ để đảm bảo phát triển toàn diện các kỹ năng ngôn ngữ, do đó phần lớn quá trình học tập phải diễn ra ngoài lớp học. Sinh viên cần chủ động luyện tập, tìm kiếm tài liệu, sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến và tham gia các hoạt động thực hành ngôn ngữ. Điều này phản ánh xu hướng chuyển từ “dạy học truyền thụ” sang “dạy học kiến tạo”, trong đó người học đóng vai trò trung tâm và chịu trách nhiệm chính đối với kết quả học tập của mình.

Thứ tư, một đặc điểm nổi bật khác là tính tích hợp công nghệ và chuyển đổi số trong giảng dạy. Trong bối cảnh hiện nay, việc giảng dạy tiếng Anh không còn giới hạn trong lớp học truyền thống mà mở rộng sang các nền tảng số như hệ thống quản lý học tập (LMS), lớp học trực tuyến, ứng dụng học ngoại ngữ thông minh và công cụ trí tuệ nhân tạo. Công nghệ không chỉ hỗ trợ giảng viên trong việc thiết kế bài giảng, kiểm tra đánh giá mà còn tạo ra môi trường học tập linh hoạt, cá nhân hóa và tương tác cao. Tuy nhiên, mức độ ứng dụng công nghệ giữa các cơ sở đào tạo và giữa các giảng viên vẫn còn chưa đồng đều.

Thứ năm, giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học mang tính học thuật cao và gắn với năng lực nghiên cứu. Sinh viên không chỉ dừng lại ở việc

giao tiếp thông thường mà còn cần phát triển kỹ năng đọc hiểu tài liệu chuyên sâu, viết báo cáo học thuật, trích dẫn tài liệu và tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học. Điều này đòi hỏi chương trình giảng dạy phải tích hợp các kỹ năng học thuật (academic skills) bên cạnh kỹ năng giao tiếp cơ bản, đồng thời yêu cầu giảng viên có trình độ chuyên môn sâu và khả năng hướng dẫn nghiên cứu bằng tiếng Anh.

Bên cạnh đó, giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học còn chịu ảnh hưởng bởi yếu tố môi trường sử dụng ngôn ngữ hạn chế. Khác với môi trường bản ngữ, sinh viên Việt Nam ít có cơ hội sử dụng tiếng Anh trong đời sống hằng ngày. Điều này dẫn đến tình trạng “thiếu môi trường thực hành”, khiến việc phát triển kỹ năng nói và nghe gặp nhiều khó khăn. Do đó, việc tạo dựng môi trường học tập giả lập hoặc môi trường học thuật bằng tiếng Anh trong nhà trường là yếu tố rất quan trọng để nâng cao hiệu quả đào tạo.

Ngoài ra, giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học còn phản ánh sự chuyển dịch từ dạy học nội dung sang dạy học năng lực. Thay vì chỉ chú trọng truyền đạt kiến thức ngữ pháp và từ vựng, chương trình hiện nay hướng đến phát triển năng lực giao tiếp, tư duy phân biện, kỹ năng hợp tác và giải quyết vấn đề. Điều này phù hợp với xu thế giáo dục hiện đại, trong đó ngôn ngữ được xem là công cụ để phát triển năng lực toàn diện của người học.

2.2. Thực trạng giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học hiện nay

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học và yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học tại Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức, chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy. Tiếng Anh ngày càng được xác định là năng lực quan trọng, gắn với chuẩn đầu ra và yêu cầu nghề nghiệp của sinh viên, thay vì chỉ là một môn học điều kiện như trước đây. Nhiều cơ sở đào tạo đã bước đầu cập nhật giáo trình hiện đại, tăng cường yếu tố thực hành và ứng dụng, đồng thời mở rộng việc sử dụng công nghệ trong giảng dạy, góp phần nâng cao tính linh hoạt và khả năng tiếp cận tri thức của người học.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn giảng dạy vẫn còn tồn tại không ít hạn chế. Trước hết là sự chênh lệch đáng kể về trình độ đầu vào của sinh viên, khiến quá trình tổ chức dạy học gặp nhiều khó khăn trong việc đảm bảo tính đồng đều và hiệu quả. Bên cạnh đó, phương

pháp giảng dạy ở một số cơ sở vẫn chưa thực sự thoát khỏi lối truyền thống, nặng về truyền thụ kiến thức hơn là phát triển năng lực giao tiếp, dẫn đến việc sinh viên còn thiếu tính chủ động và khả năng sử dụng ngôn ngữ trong thực tiễn.

Mặt khác, môi trường thực hành tiếng Anh trong và ngoài lớp học chưa thực sự phong phú, khiến người học ít có cơ hội rèn luyện thường xuyên, từ đó ảnh hưởng đến sự phát triển kỹ năng giao tiếp. Động lực học tập của một bộ phận sinh viên chưa cao, chủ yếu mang tính đối phó với yêu cầu thi cử, chưa xuất phát từ nhu cầu sử dụng ngôn ngữ trong học tập và nghề nghiệp. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ tuy đã được triển khai nhưng chưa đồng đều và chưa phát huy hết tiềm năng hỗ trợ cá nhân hóa và tương tác trong dạy học.

Từ thực trạng trên có thể thấy, giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học hiện nay vừa có những bước tiến quan trọng, vừa tồn tại những hạn chế mang tính hệ thống, đòi hỏi cần có các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trong giai đoạn tới.

2.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng Anh

2.3.1. Cá thể hóa hoạt động dạy học thông qua phân hóa năng lực người học

Một trong những vấn đề cốt lõi trong giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học là sự chênh lệch lớn về trình độ đầu vào của sinh viên. Điều này đòi hỏi phải chuyển từ mô hình dạy học đồng loạt sang mô hình dạy học phân hóa và cá thể hóa.

Trước hết, phân hóa người học cần được thực hiện ngay từ khâu đánh giá đầu vào. Việc tổ chức kiểm tra năng lực tiếng Anh ban đầu (placement test) giúp giảng viên xác định chính xác nhóm trình độ của sinh viên, từ đó thiết kế nội dung giảng dạy phù hợp. Thay vì áp dụng một giáo trình chung cho toàn lớp, có thể xây dựng các lộ trình học tập khác nhau theo ba mức: cơ bản, trung bình và nâng cao.

Trong quá trình giảng dạy, phân hóa thể hiện rõ ở việc thiết kế nhiệm vụ học tập (task-based learning). Ví dụ, cùng một chủ đề bài học, sinh viên yếu có thể thực hiện nhiệm vụ nhận diện thông tin cơ bản, trong khi sinh viên khá giỏi thực hiện nhiệm vụ mở rộng như thảo luận, phản biện hoặc viết học thuật. Cách tiếp cận này giúp đảm bảo mọi sinh viên đều có cơ hội tham gia và phát triển theo năng lực của mình.

Bên cạnh đó, cá thể hóa còn thể hiện ở việc sử dụng công nghệ để hỗ trợ học tập tự chủ. Các hệ

thống học tập trực tuyến (LMS), ứng dụng học ngoại ngữ (như quiz-based platforms, AI speaking tools) cho phép sinh viên học theo tốc độ riêng. Giảng viên đóng vai trò hướng dẫn và cố vấn thay vì chỉ truyền đạt kiến thức.

2.3.2. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng giao tiếp – tích cực

Phương pháp giảng dạy đóng vai trò quyết định trong việc hình thành năng lực sử dụng tiếng Anh của sinh viên. Thực tiễn cho thấy, việc dạy học còn nặng về ngữ pháp – dịch thuật đã không còn phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập.

Do đó, cần chuyển mạnh sang phương pháp dạy học giao tiếp (Communicative Language Teaching – CLT), trong đó ngôn ngữ được xem là công cụ để giao tiếp thay vì chỉ là đối tượng nghiên cứu. Trong lớp học, giảng viên cần giảm thời lượng giảng giải lý thuyết, tăng cường các hoạt động tương tác như thảo luận nhóm, đóng vai, mô phỏng tình huống thực tế.

Một hướng tiếp cận hiệu quả là dạy học theo nhiệm vụ (Task-based learning). Thay vì học từng cấu trúc ngữ pháp rời rạc, sinh viên được giao nhiệm vụ cụ thể như “phỏng vấn xin việc”, “thuyết trình dự án”, “giải quyết tình huống công sở bằng tiếng Anh”. Thông qua việc hoàn thành nhiệm vụ, sinh viên vừa học ngôn ngữ vừa phát triển kỹ năng giao tiếp và tư duy phản biện.

Song song với đó, phương pháp lớp học đảo ngược (Flipped classroom) cũng cần được áp dụng rộng rãi. Sinh viên tự học lý thuyết qua video, tài liệu trước giờ học, còn thời gian trên lớp dành cho thực hành, thảo luận và xử lý vấn đề. Cách tiếp cận này giúp tối ưu hóa thời gian trên lớp và tăng tính chủ động của người học.

Ngoài ra, việc đổi mới phương pháp giảng dạy còn đòi hỏi sự thay đổi trong vai trò của giảng viên. Giảng viên không còn là người “truyền đạt tri thức” đơn thuần mà trở thành người tổ chức, hướng dẫn và tạo động lực học tập. Điều này phù hợp với định hướng lấy người học làm trung tâm trong giáo dục hiện đại.

2.3.3. Xây dựng môi trường thực hành tiếng Anh gắn với chuyên đổi số

Môi trường sử dụng ngôn ngữ là yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng phát triển kỹ năng tiếng Anh của người học. Trong bối cảnh Việt Nam, hạn chế lớn nhất là sinh viên thiếu môi trường giao tiếp thực tế, dẫn đến tình trạng “học nhưng không dùng”.

Do đó, việc xây dựng môi trường thực hành tiếng Anh cần được coi là giải pháp chiến lược. Trước hết, trong phạm vi nhà trường, cần tăng cường các hoạt động học thuật bằng tiếng Anh như seminar, hội thảo chuyên đề, câu lạc bộ tiếng Anh, ngày hội ngôn ngữ. Những hoạt động này tạo cơ hội cho sinh viên sử dụng tiếng Anh trong bối cảnh gắn với thực tế.

Quan trọng hơn, cần gắn việc học tiếng Anh với chuyển đổi số. Các nền tảng học tập trực tuyến, lớp học ảo và công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) có thể tạo ra môi trường ngôn ngữ linh hoạt, không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Ví dụ, sinh viên có thể luyện nói với chatbot AI, tham gia lớp học trực tuyến với giảng viên quốc tế hoặc thực hành kỹ năng nghe qua các nền tảng số.

Bên cạnh đó, việc kết nối với môi trường quốc tế cũng rất quan trọng. Các chương trình trao đổi sinh viên, hợp tác quốc tế hoặc lớp học liên kết (COIL – Collaborative Online International Learning) giúp sinh viên có cơ hội tiếp xúc với người bản ngữ và môi trường sử dụng tiếng Anh

thực tế.

Ngoài ra, giảng viên cần khuyến khích sinh viên sử dụng tiếng Anh trong mọi hoạt động học tập, không chỉ trong giờ học chính thức. Việc xây dựng “văn hóa sử dụng tiếng Anh” trong nhà trường sẽ giúp hình thành thói quen và phản xạ ngôn ngữ tự nhiên cho người học.

III. KẾT LUẬN

Giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học hiện nay đã có nhiều chuyển biến tích cực, song vẫn còn tồn tại không ít hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo. Những vấn đề chủ yếu như chênh lệch trình độ người học, phương pháp giảng dạy chưa đồng bộ và môi trường thực hành hạn chế cần được quan tâm giải quyết.

Bài viết đã đề xuất một số giải pháp như cá thể hóa dạy học, đổi mới phương pháp theo hướng giao tiếp – tích cực và tăng cường môi trường thực hành gắn với chuyển đổi số. Đây là những hướng đi quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Brown, H. D. (2014). *Principles of Language Learning and Teaching*. Pearson.

Richards, J. C., & Rodgers, T. (2014). *Approaches and Methods in Language Teaching*. Cambridge University Press.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). Chương trình đào tạo ngoại ngữ trong giáo dục đại học Việt Nam.

Các nghiên cứu trong nước về giảng dạy tiếng Anh bậc đại học.